

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1119 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 08 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1693/TTr-SGTVT ngày 07/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 146 thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An, trong đó:

Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 118 thủ tục hành chính.

Thủ tục hành chính cấp huyện: 20 thủ tục hành chính.

Thủ tục hành chính cấp xã: 08 thủ tục hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 4489/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GTVT;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh ;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Nam). 5

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh

DANH MỤC

**Thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An**

*(Kèm theo Quyết định số 1119 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ						
TT	Tên thủ tục hành chính (mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Cấp mới giấy phép lái xe (1.002835)	Chậm nhất không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.	- Nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An, số 47 đường Lê Hồng Phong, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến Toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần. - Phí sát hạch lái xe: + Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 60.000đồng/lần; sát hạch thực hành: 70.000 đồng/lần.	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	- Giám 01 ngày làm việc; - Nâng lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Bổ sung căn cứ pháp lý: số 37/2023/T T- BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023

				<p>+ Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 100.000 đồng/lần; sát hạch trong hình: 350.000 đồng/lần; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 80.000 đồng/lần; Sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đồng/lần</p>	<p>quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-</p>	<p>của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>
--	--	--	--	---	--	------------------------------------

					BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.	
2	Cấp lại giấy phép lái xe (1.002820)	<p>- Trường hợp cấp lại (không phải thi lại) sau 59 ngày kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, không thuộc trường hợp đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ được xét cấp lại giấy phép lái xe;</p> <p>- Trường hợp cấp lại (phải thi lại): Trả phiếu dự sát hạch khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, trả kết quả GPLX sau 07 ngày làm việc kể từ ngày trúng tuyển kỳ sát hạch.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>- Lệ phí cấp lại giấy phép lái xe: 135.000 đ/lần.</p> <p>Lệ phí : - Phí sát hạch lái xe: + Đối với thi sát hạch lái xe A4: sát hạch lý thuyết: 60.000đ/lần; sát hạch thực hành: 70.000đ/lần. + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 100.000đ/lần; sát hạch trong hình: 350.000 đ/lần; sát hạch trên đường</p>	<p>- Thông tư số 12/2017/TT - BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 38/2019/TT - BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc bổ sung, sửa đổi Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.</p> <p>Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải</p>	<p>- Giảm 02 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại phải thi lại;</p> <p>- Bổ sung căn cứ pháp lý: số 37/2023/T- BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>

				giao thông công cộng: 80.000 đ/lần; Sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đồng/lần	đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái. - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.	
3	Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (1.002809)	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>Lệ phí: 135.000 đồng/lần</p> <p>(115.000 đồng/lần cấp đổi với hình thức trực tuyến toàn trình)</p>	<p>- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới</p>	<p>- Giảm 0,5 ngày làm việc;</p> <p>- Bổ sung căn cứ pháp lý: số 37/2023/T- BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>

					<p>đường bộ;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;- Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài	
--	--	--	--	--	---	--

					<p>chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</p> <p>- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.</p>	
4	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp (1.002804)	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Lệ phí : 135.000 đồng/lần	<p>- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</p>	<p>- Giảm 0,5 ngày làm việc;</p> <p>- Bổ sung căn cứ pháp lý: số 37/2023/T T- BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>

					<p>quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-</p>	
--	--	--	--	--	--	--

					BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.	
5	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp (1.002801)	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Lệ phí: 135.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm 0,5 ngày làm việc; - Bổ sung căn cứ pháp lý: số 37/2023/T T- BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

					<p>Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt
--	--	--	--	--	--

					động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.	
6	<p>Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài</p> <p>Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp (1.002796)</p>	3,5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Lệ phí : 135.000 đồng/lần	<p>- Thông tư số 12/2017/TT - BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 38/2019/TT - BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc bổ sung, sửa đổi Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài</p>	<p>- Giảm 0,5 ngày làm việc;</p> <p>- Bổ sung căn cứ pháp lý: số 37/2023/T</p> <p>T- BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>

					chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.	
7	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam (1.002793)	3,5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Lệ phí : 135.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/2017/TT - BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 38/2019/TT - BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc bổ sung, sửa đổi Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và 	<ul style="list-style-type: none"> - Giám 0,5 ngày làm việc; - Bổ sung căn cứ pháp lý: số 37/2023/T T- BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

					lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.	
8	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế (2.001002)	3,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>Lệ phí : 135.000 đồng/lần</p> <p>(115.000 đồng/lần cấp đổi với hình thức trực tuyến toàn trình)</p>	<p>- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên</p>	<p>- Giảm 0,5 ngày làm việc;</p> <p>- Bổ sung căn cứ pháp lý: số 37/2023/T- BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>

					<p>quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p> <p>- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.</p>	
9	Cấp lại giấy phép lái xe Quốc tế (1.002300)	3,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.	Lệ phí : 135.000 đồng/lần	- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;	-Giảm 0,5 ngày làm việc; - Bổ sung căn cứ pháp lý:

			<p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>(115.000 đồng/lần cấp đổi với hình thức trực tuyến toàn trình)</p>	<p>- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái;</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế</p>	<p>số 37/2023/T T- BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>
--	--	--	---	---	---	--

					<p>độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p> <p>- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.</p>	
10	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo (1.001001)	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo: 50.000 đồng/mẫu. Riêng ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 100.000 đồng/mẫu. - Phí thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng</p>	<p>- Thông tư số 43/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều</p>	<p>- Sửa đổi căn cứ pháp lý theo Thông tư số 43/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT và theo Thông tư số 37/2023/T</p>

				<p>cải tạo: 300.000 đồng/mẫu. - Phí soát xét hồ sơ cho phép nghiệm thu xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo tiếp theo: 150.000 đồng/mẫu.</p>	<p>của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới; - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an 	<p>T-BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023</p>
--	--	--	--	--	--	--

					toàn kỹ thuật và bảo về môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.	
11	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu (1.002030)	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra nội dung hồ sơ và thông báo cho chủ sở hữu trong thời gian tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Kiểm tra xe máy chuyên dùng, thời hạn kiểm tra không quá 04 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí Cấp mới, cấp lại, cấp đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giám 01 ngày làm việc; - Bổ sung căn cứ pháp lý: số 37/2023/T- BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

		hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong Biên bản đạt yêu cầu, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.				
12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn (2.000872)	07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Lệ phí Cấp mới, cấp lại, cấp đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm 02 ngày làm việc; - Bổ sung căn cứ pháp lý: số 37/2023/T T- BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
13	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (1.001896)	- Tiếp nhận, kiểm tra nội dung hồ sơ và thông báo cho chủ sở hữu trong thời gian tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện; - Lệ phí đổi giấy 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 37/2023/TT- 	Bổ sung căn cứ pháp lý: số 37/2023/T T- BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023

		<p>được hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra xe máy chuyên dùng, thời hạn kiểm tra không quá 04 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong Biên bản đạt yêu cầu, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng. 	<p>trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>đăng ký không kèm theo biên số: 50.000 đồng/lần/phương tiện;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/phương tiện. 	<p>BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>	<p>của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra nội dung hồ sơ và thông báo cho chủ sở hữu trong thời gian 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp lại giấy đăng ký kèm theo biên số 200.000 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm 01 ngày làm việc; - Nâng lên

	(2.000847)	tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải trong thời hạn 13 ngày. Hết thời gian đăng tải nếu không nhận được ý kiến phản hồi liên quan đến tranh chấp xe máy chuyên dùng đề nghị cấp lại đăng ký, trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc Sở Giao thông vận tải cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu.	Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến Toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn	đồng/lần/phương tiện - Lệ phí cấp lại giấy đăng ký không kèm theo biển số 50.000 đồng/lần/phương tiện	máy chuyên dùng; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.	dịch vụ công trực tuyến toàn trình; - Bổ sung căn cứ pháp lý: số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
15	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng (1.001919)	02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh,	Lệ phí cấp giấy đăng ký kèm theo biển số tạm thời 70.000	- Thông tư 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe	- Nâng lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

			<p>Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến Toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	đồng/lần/phương tiện	<p>máy chuyên dùng;</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>	<p>- Bổ sung căn cứ pháp lý: số 37/2023/T T- BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>
16	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố (2.000881)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện	<p>- Thông tư 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;</p> <p>- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>	Bổ sung căn cứ pháp lý: số 37/2023/T T- BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
17	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng	03 ngày làm việc kể	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm	Không	Thông tư 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của	

	ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.002007)	từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn		Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.	
18	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến (1.001994)	09 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Cấp mới, cấp lại, cấp đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng.	- Thông tư 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.	Bổ sung căn cứ pháp lý: số 37/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
19	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (1.001826)	02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực	Không	Thông tư 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.	

			tuyển toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn			
20	Cấp giấy phép xe tập lái (1.001735)	01 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 138/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. 	
21	Cấp lại Giấy phép xe tập lái (1.001751)	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 138/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy 	

					định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.
22	Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô (1.001777)	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 138/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.
23	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo (1.001623)	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 138/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ

					<p>cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</p>
24	<p>Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác (1.005210)</p>	<p>03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 138/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.
25	<p>Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (1.001765)</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 138/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

26	Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (1.004993)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 138/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. 	
27	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động (1.004995)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 138/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. 	
28	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều	- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, đối với	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An,	Không	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh do-	Nâng lên dịch vụ công trực tuyến

	kiện hoạt động (1.004987)	giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch; - 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, đối với trường hợp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung giấy chứng nhận.	Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến Toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn		anh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Nghị định số 138/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định 70/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ	toàn trình.
29	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (1.001023)	01 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	
30	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam	01 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của	

	cho phương tiện của Campuchia (1.001577)	đủ theo quy định	vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn		Chính phủ về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới
31	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.002869)	01 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.
32	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.002877)	01 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.
33	Gia hạn thời gian lưu	01 ngày làm việc, kể	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-

	hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia (1.002286)	từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định	vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn		CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới
34	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.002268)	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.
35	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (1.002856)	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

36	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (1.002852)	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	
37	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào (1.002063)	01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới	
38	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác (1.002889)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ:</p>	Không	Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ đường bộ.	

			https://dichvucong.nghean.gov.vn			
39	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác (1.002883)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến Toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ đường bộ.	Nâng lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
40	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác (1.000660)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách;</p> <p>- Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách Sửa đổi lần 1 năm 2015.</p>	

41	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác (1.000672)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách;</p> <p>- Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách Sửa đổi lần 1 năm 2015.</p>	
43	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng (2.002286)	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo mẫu quy định. Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh thì Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	
44	Cấp lại Giấy phép	Trong 03 ngày làm	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch	Không	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP	

	kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng (2.002287)	việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải thực hiện cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo mẫu quy định. Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh thì Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.	vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn		ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
45	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe ta xi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công tơ nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ mooc hoặc sơ mi rơ mooc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

	hàng hóa thông thường và xe taxi tải) (2.002288)					
46	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải) (2.002289)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	
47	Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (1.008027)	- 02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô ; - 05 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ:	Không	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.	Giảm 02 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa.

			https://dichvucong.nghean.gov.vn			
48	Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (1.008029)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Du lịch ngày 19/6/2017;</p> <p>- Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p>	
49	Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (1.008028)	<p>- 02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô</p> <p>- 05 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Du lịch ngày 19/6/2017;</p> <p>- Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p>	Giảm 02 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa.

50	Đăng ký khai thác tuyến (2.002285)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	
51	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới (1.010707)	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	

52	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.010708)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	
53	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.010709)	Chậm nhất 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới	Giảm 0,5 ngày làm việc.
54	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia (1.010710)	Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: 	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	

			https://dichvucong.nghean.gov.vn			
55	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (1.010711)	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ:</p> <p>https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	
56	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS (1.002046)	1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ:</p> <p>https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới	Giảm 0,5 ngày làm việc.

57	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc (1.001737)	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới	
58	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (1.002861)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	
59	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (1.002859)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: 	Không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	

			https://dichvucong.nghean.gov.vn		
60	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (đối với hàng hóa là hóa chất bảo vệ thực vật)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không	Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa
61	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép (đối với hàng hóa là hóa chất bảo vệ thực vật)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không	Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa
62	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng (đối với hàng hóa là hóa chất bảo vệ thực vật)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành	Không	Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa

			chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn			
63	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ (1.000028)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 35/2023/TT-BGTVT ngày 13/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định</p>	

					về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.	
64	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ (1.001046)	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến Toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. 	Nâng lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
65	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào	3,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; 	Giám 01 ngày làm việc.

	quốc lộ (1.000583)		- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn		- Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ	
66	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý (1.001035)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không	- Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày	Giám 01 ngày làm việc.

					<p>24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ</p>	
67	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ (1.001061)	5,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;</p> <p>- Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của</p>	Giảm 0,5 ngày làm việc.

					Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ	
68	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác (1.001087)	5,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ 	Giảm 0,5 ngày làm việc.

69	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải (2.001915)	04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ 	Giảm ngày việc. 0.5 làm
70	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác (2.001919)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị 	Giảm ngày việc. 01 làm

<https://dichvucong.nghean.gov.vn>

định số 11/2010/NĐ-CP;
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 35/2015/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ

					<p>trường Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác,</p>
--	--	--	--	--	--

					sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ	
71	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải (2.001921)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến Toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	<p>- Giảm 01 ngày làm việc;</p> <p>-Nâng lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</p>
72	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	Không quá 4 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định (không tính thời gian kiểm tra hiện trường) đối với chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình điện từ 35 kV trở xuống có tổng chiều dài nhỏ hơn 01	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến Toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông	(nâng lên toàn trình)

	(2.001963)	km xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp phải kiểm tra hiện trường thì thời hạn chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công không quá 10 ngày làm việc.			đường bộ; - Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ	
73	Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống quốc lộ đang khai thác (1.001075)	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của 	Giảm 02 ngày làm việc.

					Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.
II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT					
1	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt (1.004691)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị; - Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết

					nối ray các tuyến đường sắt đô thị
2	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt (1.004685)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị; - Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị
3	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông

	(1.004681)		<p>An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>		<p>vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;</p> <p>- Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị.</p>	
4	Cấp Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (1.005126)	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành</p>	Không	<p>- Luật Đường sắt ngày 16/6/2017;</p> <p>- Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường</p>	Giảm thời gian giải quyết 04 ngày làm việc.

			chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn		sắt	
5	Bãi bỏ đường ngang (1.000294)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đường sắt ngày 16/6/2017; - Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt. 	
6	Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (1.005058)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đường sắt ngày 16/6/2017; - Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt 	
7	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt (1.005134)	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đường sắt ngày 16/6/2017; - Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng 	Giám thời gian giải quyết 04 ngày làm việc.

			trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn		công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt	
8	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt (đối với (1.005123)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đường sắt ngày 16/6/2017; - Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt 	
9	Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/h giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống) (1.004883)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt; - Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định 01/2022/NĐ-CP ngày 04/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số 	

					điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ.
III. LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM					
1	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới (1.001261)	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp (dịch vụ công trực tuyến một phần) tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định. - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-	- Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/08/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT ngày 21/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/08/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới,

				<p>BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới;</p> <p>- Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới;</p> <p>- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;</p> <p>- Thông tư số 36/2022/TT-</p>
--	--	--	--	---	---

					BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.	
--	--	--	--	--	---	--

III. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

TT	Tên thủ tục hành chính (mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Cấp giấy phép vận tải qua biên giới (1.004261)	1,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy ký ngày 17 tháng 12 năm 2009; - Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ 	Giảm 0,5 ngày làm việc.

					<p>Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy;</p> <p>- Thông tư số 03/2013/TT-BGTVT ngày 29/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy.</p> <p>- Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy</p>	
2	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới (1.004259)	1,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An,	Không	- Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ	Giảm 0,5 ngày làm việc.

			<p>Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>		<p>Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy ký ngày 17 tháng 12 năm 2009;</p> <p>- Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy;</p> <p>- Thông tư số 03/2013/TT-BGTVT ngày 29/3/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy.</p> <p>Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 sửa</p>
--	--	--	--	--	--

					đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy
3	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (1.004088)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
4	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (1.004047)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ:	70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,

			https://dichvucong.nghean.gov.vn		quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (2.001711)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.004002)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục	70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của

	hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.003970)	sơ theo quy định	vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn		Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
8	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (1.006391)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (1.003930)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống	70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ

			thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn		trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
10	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (1.004036)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn	70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
11	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (2.001659)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

12	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông (1.009465)	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn. 	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	
13	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa (1.009464)	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn. 	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	
14	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: 	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	

	(1.009463)		https://dichvucong.nghean.gov.vn			
15	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương (1.009459)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn. 	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	Giảm thời gian giải quyết 02 ngày làm việc.
16	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng (1.009461)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn. 	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	
17	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng (1.009460)	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành 	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	Giảm thời gian giải quyết 04 ngày làm việc.

			chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn .			
18	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa (1.009456)	<p>- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</p> <p>+ Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>+ Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</p> <p>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 04</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn.</p>	100.000 đồng/lần	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>	

		ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.				
19	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (1.009458)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn của chủ cảng	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến Toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn. 	Lệ phí 100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. 	Nâng lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
20	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa (1.004242)	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến Toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Lệ phí 100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; 	Nâng lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

		<p>cáo Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</p> <p>Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.</p>			<p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>	
21	<p>Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải (2.001219)</p>	<p>Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về việc quy định quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.</p> <p>- Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về việc quy định quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.</p>	

22	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa (2.002001)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa. - Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa 	Giảm 03 ngày làm việc.
23	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ	- Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục	Không	- Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính	Giảm 2,5 ngày làm

<p>Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa (2.001998)</p>	<p>chứng nhận bị mất, bị hỏng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>+ Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản kiểm tra. Sau khi kết thúc kiểm tra, nếu đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn không quá 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ</p>	<p>vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>phủ Quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p>	<p>việc khi Sở GTVT tổ chức kiểm tra</p>
--	---	---	---	--

		sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đào tạo; Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.			
24	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn (1.003135)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	<p>Lệ phí: 50.000 đồng/lần (Lệ phí cấp, đổi GCNKNCM)</p> <p>Lệ phí: 20.000 đồng/lần (Lệ phí cấp, chứng chỉ chuyên môn)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

					- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
25	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa (1.009442)	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn. 	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.
26	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu (1.009443)	hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn. 	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.
27	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của

	địa (1.009444)	so theo quy định.	vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn .		Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	
28	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa (1.009445)	04 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ bến thủy nội địa cơ quan.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn .	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	
29	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy	- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ:	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	Giảm thời gian giải quyết 01 ngày làm việc.

	nội địa (1.009446)	thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải; - Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.	https://dichvucong.nghean.gov.vn .			
30	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa (1.009447)	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn .	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	
31	Thiết lập khu neo đậu (1.009448)	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản	

			An, Số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn .		lý hoạt động đường thủy nội địa.	
32	Công bố hoạt động khu neo đậu (1.009449)	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn .	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	
33	Công bố đóng khu neo đậu (1.009450)	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn .	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	
34	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của	

	công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa (1.009454)		<p>Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, Số 16 đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn.</p>		Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	
35	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa (1.009462)	<p>- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	Giảm thời gian giải quyết 07 ngày làm việc đối với Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY**

TT	Tên thủ tục hành chính (mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (1.004088)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Lệ phí 70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.
2	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa đang khai thác trên đường thủy nội địa (1.004047)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực 	Lệ phí 70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;

			<p>tuyển toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>		<p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.</p>
3	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (2.001711)</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - UBND cấp huyện; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>Lệ phí 70.000 đồng</p>	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình</p>

					thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.004002)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Lệ phí 70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.003970)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện. - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống 	Lệ phí 70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-

			<p>thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>		<p>BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.</p>
6	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (1.006391)</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>Lệ phí 70.000 đồng</p>	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai</p>

					các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (1.003930)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Lệ phí 70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.
8	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (1.004036)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện. - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành 	Lệ phí 70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ

			chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn		trường Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.
9	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu (2.001215)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện. - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không	- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về việc quy định quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.
10	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (2.001214)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện;	Không	- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui

			<p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>		<p>chơi giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về việc quy định quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.</p>
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (2.001212)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về việc quy định quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.</p>
12	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (2.001211)	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện. - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống</p>	Không	<p>- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP</p>

			<p>thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>		<p>ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về việc quy định quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.</p>
13	Công bố hoạt động bến thủy nội địa (1.009454)	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Lệ phí 100.000 đồng/lần	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai</p>

					các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.
14	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (1.009455)	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Lệ phí 100.000 đồng/lần.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.
15	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	04 ngày làm	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua	Lệ phí	- Nghị định số 08/2021/NĐ-

	(1.003658)	việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	100.000 đồng/lần	<p>CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</p> <p>- Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.</p>
16	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa (1.009452)	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực</p>	Không	<p>Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP</p>

			tuyên một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn		ngày 25/01/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.
17	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (1.009453)	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.
18	Thủ tục đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc để quan sát (2.001217)	Chậm nhất 1,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định công bố đóng vùng hoạt động	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện. - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về việc quy định quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về việc quy định quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ

					vui chơi, giải trí dưới nước.
19	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát (2.001218)	Chậm nhất 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định công bố	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về việc quy định quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về việc quy định quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.
20	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (1.009444)	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp huyện. - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Kur	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY

TT	Tên thủ tục hành chính (mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (1.004088)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp xã; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Lệ phí 70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.
2	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa đang khai thác trên đường thủy nội địa (1.004047)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp xã; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên hệ 	Lệ phí 70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-

			<p>thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>		<p>BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</p> <p>- Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.</p>
3	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (2.001711)</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp xã;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>Lệ phí 70.000 đồng</p>	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p> <p>- Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai</p>

					các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính..
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.004002)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp xã; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Lệ phí 70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.003970)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp xã; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục 	Lệ phí 70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ

			hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn		trường Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (1.006391)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp xã; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Lệ phí 70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc

					thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (1.003930)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Tiếp nhận và trả kết quả - UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tinh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Lệ phí 70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.
8	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (1.004036)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - UBND cấp xã; - Nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tinh tại địa chỉ: 	Lệ phí 70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định

			https://dichvucong.nghean.gov.vn	<p>mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</p> <p>- Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.</p>
--	--	--	---	--

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

